

CÔNG TY TNHH DAVICO VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DAVICO VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAVICO VINA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DAVICOVINA

2. Mã số doanh nghiệp: 2400997777

3. Ngày thành lập: 22/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Đồng Mới, Xã Hương Mai, Thị Xã Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0979579477

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
4.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
5.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
6.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Tư vấn quản lý dự án, đại lý đấu thầu - Tư vấn đấu thầu (lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu) - Thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về đấu thầu - Tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin như: Khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, lập báo cáo nghiên cứu khả thi, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật; Quản lý dự án ứng dụng công nghệ thông tin; Tư vấn, soạn thảo hồ sơ mời thầu, giám sát, lựa chọn nhà thầu; Tư vấn ứng dụng công nghệ thông tin; Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin	7110
7.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
8.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
9.	Xây dựng nhà để ở	4101
10.	Xây dựng công trình điện	4221
11.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
12.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
13.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
14.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
15.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
16.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620

17.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
19.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
20.	Lập trình máy vi tính	6201
21.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
22.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
23.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
24.	Cổng thông tin	6312
25.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
27.	Quảng cáo	7310
28.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
29.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
31.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
32.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
33.	Đào tạo sơ cấp	8531
34.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
35.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
36.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo, bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Giáo dục dự bị; Dạy ngoại ngữ; Dạy toán tư duy; Dạy các kỹ năng sống... và giáo dục khác chưa được phân vào đâu.	8559
37.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
38.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
39.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
40.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
41.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
42.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
43.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
44.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
45.	Khai thác gỗ	0220

46.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
47.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
48.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
49.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
50.	Bán buôn thực phẩm	4632
51.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
52.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
54.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu những mặt hàng của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh; Ủy thác và nhận sự ủy thác của việc Xuất, nhập khẩu về hàng hóa.	8299

6. **Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM VĂN NGUYỄN	Việt Nam	Xã Hương Mai, Thị Xã Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	2.100.000.000	70,000	024091012269	
2	PHAN THỊ NHUNG	Việt Nam	Xã Hương Mai, Thị Xã Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	900.000.000	30,000	024194010371	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* **Họ và tên:** PHẠM VĂN NGUYỄN **Giới tính:** Nam
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: 05/05/1991 **Dân tộc:** Kinh **Quốc tịch:** Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024091012269
Ngày cấp: 07/11/2021 **Nơi cấp:** Cục Cảnh sát Quản lý hành chính và Trật tự xã hội
Địa chỉ thường trú: Đồng Mối, Xã Hương Mai, Thị Xã Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: Đồng Mối, Xã Hương Mai, Thị Xã Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang